



Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Phát biểu nào sau đây nói về tính ưu việt của việc lưu trữ thông tin trên thiết bị số?

- A. Dữ liệu không thể bị xóa.
- B. Dữ liệu được đảm bảo an toàn tuyệt đối.
- C. Lượng thông tin lưu trữ phụ thuộc hoàn toàn vào kích thước thiết bị.
- D. Lưu trữ được một lượng dữ liệu lớn.

Câu 2. Đẳng thức nào sau đây đúng về đơn vị lưu trữ thông tin?

- A. 1GB = 1024 KB.
- B. 1MB = 1024 B.
- C. 1TB = 1024 GB.
- D. 1B = 1024 bit.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây là SAI?

- A. Máy tính cảm nhận được mùi.
- B. Máy tính làm việc được liên tục.
- C. Máy tính làm việc tự động.
- D. Máy tính việc theo chương trình.

Câu 4. Một ví dụ về thiết bị không thông minh là

- A. Robot hút bụi.
- B. Máy tính cảm tay được sử dụng trong kỳ thi tốt nghiệp.
- C. Camera phát hiện đột nhập.
- D. Xe tự lái.

Câu 5. Phương án nào sau đây nói về một ứng dụng có sẵn trên điện thoại thông minh?

- A. Camera giám sát.
- B. Số sức khỏe điện tử.
- C. Trình duyệt.
- D. Zoom.

Câu 6. Cách nào sau đây tốt nhất để tìm một ứng dụng trò chơi chưa có trên điện thoại thông minh?

- A. Tìm trong kho lưu trữ ứng dụng trên điện thoại đó.
- B. Tìm trên đồng hồ thông minh kết nối với điện thoại.
- C. Kết nối điện thoại với máy tính.
- D. Kết nối điện thoại với tivi.

Câu 7. Phát biểu nào sau đây nêu đúng về phạm vi của mạng Internet?

- A. Một tòa nhà.
- B. Một thành phố.
- C. Một quốc gia.
- D. Toàn cầu.

Câu 8. Internet vạn vật (IoT) được thể hiện rõ nhất trong hệ thống nào sau đây?

- A. Hệ thống thu phí tự động.
- B. Hệ thống quản lý một cửa hàng trà sữa.
- C. Hệ thống lưu trữ hồ sơ học sinh.
- D. Hệ thống chấm bài thi trắc nghiệm trong kỳ thi tốt nghiệp.

Câu 9. Hành vi nào sau đây là hành vi bất nạt trên không gian mạng?

- A. Đăng ảnh cá nhân của người khác lên mạng xã hội.
- B. Đăng thông tin hăm dọa lên mạng xã hội.
- C. Gửi nhiều email để trao đổi bài tập.
- D. Nhắn tin hỏi bài nhiều lần.

Câu 10. Nguồn học liệu mở trên Internet có đặc điểm nào sau đây?

- A. Miễn phí một phần.
- B. Miễn phí.
- C. Được phép thương mại hóa.
- D. Được tự do chỉnh sửa và chia sẻ.

Câu 11. Dạng dữ liệu nào sau đây không chuyển ngữ được bằng Google Translate trên máy tính?

- A. Tập văn bản.
- B. Ảnh chụp văn bản.
- C. Giọng nói.
- D. Video.

Câu 12. Hoạt động nào dưới đây vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số?

- A. Gửi nhiều tin nhắn qua mạng xã hội cho người khác.
- B. Chia sẻ thông tin tuyển sinh của một trường đã công bố.
- C. Tự ý đăng thông tin cá nhân của người khác.
- D. Gửi email chia sẻ thông tin bản thân cho người khác.

Câu 13. Trường hợp nào dưới đây vi phạm Luật Sở hữu trí tuệ đối với việc sử dụng tác phẩm số đã công bố?
 A. Thay tên tác giả bằng tên cá nhân hoặc tổ chức khác.
 B. Sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu.
 C. Chuyển tác phẩm sang chữ nổi cho người khiếm thị.
 D. Trích dẫn tác phẩm để giảng dạy trong nhà trường không làm sai ý tác giả, không nhằm mục đích thương mại.

Câu 14. Hành vi nào sau đây **không** vi phạm quyền tác giả?
 A. Một nhà xuất bản in lại một cuốn sách của hai tác giả với mục đích thương mại. Nhà xuất bản đã được sự đồng ý của một tác giả nhưng không xin phép tác giả còn lại.
 B. Một tác giả viết sách với mục đích thương mại có sử dụng ảnh của nhiếp ảnh gia nhưng không xin phép. Tuy nhiên, chỗ in ảnh trong sách có ghi rõ tên nhiếp ảnh gia đó.
 C. Một tác giả viết sách với mục đích thương mại có sử dụng ảnh của một nhiếp ảnh gia, đã xin phép và được đồng ý.
 D. Một nhà xuất bản phát hành một quyển sách của một tác giả nước ngoài với mục đích thương mại. Nhà xuất bản đã gửi email xin phép tác giả nhưng chưa nhận được thư trả lời.

Câu 15. Phép toán nào sau đây là phép gán trong Python?
 A. `a > b` B. `a = b + 5` C. `a + b > 5` D. `a == b + 5`

Câu 16. Cho đoạn chương trình Python sau:

```
n = int(input("Nhập vào một số nguyên: "))
print(n/2)
```

Với dữ liệu nhập vào là 5, đoạn chương trình đưa ra kết quả nào sau đây ?

A. 2. B. 2.0. C. 2.5. D. 5.0.

Câu 17. Cần sử dụng câu lệnh nào sau đây để nhập số *n* cho tới khi nhận được một số nguyên dương?

A. Câu lệnh lặp. B. Câu lệnh rẽ nhánh. C. Câu lệnh tuần tự. D. Câu lệnh gán.

Câu 18. Trong các phát biểu nói về mục đích của việc sử dụng chương trình con trong lập trình, phát biểu nào sau đây **không** đúng?

A. Giúp chương trình chạy nhanh hơn.
 B. Giảm việc viết lại một khối lệnh được dùng nhiều lần.
 C. Chia bài toán thành các bài toán con để dễ giải quyết hơn.
 D. Đặt tên cho khối lệnh/đoạn chương trình để dùng tên thay cho cả khối lệnh.

Câu 19. Trong Python, các thành phần của hàm là bắt buộc hoặc tùy chọn. Phương án nào sau đây nêu đúng thành phần bắt buộc phải có trong hàm?

A. Kiểu dữ liệu trả về của hàm. B. Danh sách tham số.
 C. Câu lệnh bên trong hàm. D. Tên hàm.

Câu 20. Cho chương trình Python sau:

```
def tinh(int a):
    b = a**a
    return b
print(tinh(3))
```

Phương án nào sau đây nêu đúng kết quả khi chạy chương trình?

A. 33. B. 27. C. 9. D. 6.

Câu 21. Câu lệnh nào sau đây dùng để khởi tạo một danh sách trong Python?

A. `lst = [1, 2, 3, 5]` C. `lst = 1, 2, 3, 4`
 B. `lst = (1, 2, 3, 4)` D. `lst = [1; 2; 3; 4]`